TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 6 - 2020
V/v xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Ông Phạm Văn Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc *"xin ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Ngọc B, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lee KimY, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 72 G, H – S, Gyeonggi – do, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Thái Ngọc B trình bày:

Về hôn nhân: Chị B và bị đơn anh Lee KimY đăng ký kết hôn năm 2012 tại Hàn Quốc, đã được ghi vào sổ hộ tịch việc ghi chú kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Cà Mau, số: 142, Quyển số: 01/2012, mở ngày 03/01/2012. Cuộc hôn nhân không đạt như ý muốn, nên từ năm 2012 đến nay chị sống ở Việt Nam. Nhận thấy, quan hệ hôn nhân không có hạnh phúc, chị xin được ly hôn với bị đơn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lee KimY: Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành các thủ tục tống đạt thông báo thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa theo trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự nhưng việc tống đạt không thực hiện được, Tòa án đã tiến hành đăng tin thông báo trên Hệ phát thanh Đối ngoại quốc gia Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp đến nay đã hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày đăng tin thông báo mà bị đơn vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị B giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn; ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về phía đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Thái Ngọc B ly hôn với bị đơn. Chi phí tố tụng và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Thái Ngọc B đối với bị đơn được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn; bị đơn có quốc tịch và hiện nay đang sinh sống ở nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Do bị đơn đang cư trú tại Hàn Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng việc tống đạt không thực hiện được, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành đăng tin thông báo trên Hệ phát thanh Đối ngoại quốc gia Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (từ ngày 29/4/2020 đến ngày 01/5/2020) nhưng đến nay đã hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày đăng tin thông báo anh Lee KimY vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung

[2.1] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn: Chị B với anh Lee KimY có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc đã được ghi vào sổ hộ tịch việc ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, số: 142, Quyển số: 01/2012, mở ngày 03/01/2012, nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự được pháp luật Việt Nam công nhận là vợ chồng. Từ sau khi đăng ký kết hôn thì hôn nhân không đạt

như mong muốn nên chị B một mình sống ở Việt Nam và không liên hệ với nhau, qua đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B cho chị Thái Ngọc B ly hôn với anh Lee KimY.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị B xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, chị B phải chịu, đã dự nộp được chuyển thu.

Chi phí đăng tin thông báo là 2.011.000 đồng, chị B phải chịu (đã nộp đủ).

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153 và điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Ngọc B, cho chị B được ly hôn với anh Lee KimY.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí và chi phí tố tụng

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Thái Ngọc B phải chịu, ngày 30/7/2019 chị B đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 00364 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

- Lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, chị B phải chịu, ngày 05/9/2019, chị B đã dự nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 00392 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

- Chi phí đăng tin thông báo là 2.011.000 đồng, chị B phải chịu (đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền